

# TƯ TƯỞNG THIỀN TÔNG VÀ TỊNH ĐỘ TRONG THIẾT KẾ VƯỜN NHẬT BẢN

THS MAI VŨ DUY | ĐẠI HỌC CẦN THƠ  
THS NGUYỄN HUY, THS NGUYỄN HUY LONG | CÔNG TY TNHH TM DV XD AN HƯNG PHÁT

## TÓM TẮT

Nghiên cứu phân tích con đường tiếp nhận Phật giáo vào thiết kế vườn Nhật Bản và ảnh hưởng của Thiền tông - Tịnh Độ tông đến ba phong cách chính: Tsukiyama (vườn hồ đôi), Karesansui (vườn khô), Chaniwa (vườn trà). Qua phân tích lịch sử và biểu tượng không gian, nghiên cứu chỉ ra sự song hành của hai dòng Phật giáo trong triết lý tổ chức vườn Nhật, từ hình ảnh Tây Phương Cực Lạc hướng ngoại đến thiền quán hướng nội. Kết quả nghiên cứu không chỉ đem đến cái nhìn đầy đủ hơn về vườn Nhật Bản truyền thống mà còn đề xuất nguyên tắc ứng dụng triết lý Thiền - Tịnh Độ vào kiến trúc cảnh quan Việt Nam, góp phần bổ sung cơ sở lý luận cho kiến trúc cảnh quan bản địa.

Từ khóa: Vườn Nhật Bản; Thiền tông; Tịnh Độ tông; Tsukiyama; Karesansui, Chaniwa; kiến trúc cảnh quan Việt Nam.

## ABSTRACT

The study analyzes the pathway of Buddhism's integration into Japanese garden design and how both Zen and Pure Land sects shaped the design philosophy of Tsukiyama, Karesansui, and Chaniwa gardens. Through historical and spatial symbolic analysis, the study reveals the coexistence of these Buddhist streams in landscape philosophy, from outward Pure Land imagery to inward Zen contemplation. Results clarify the religious identity in traditional Japanese landscapes and propose principles for applying Zen-Pure Land philosophies to Vietnamese landscape architecture, enriching theoretical foundations for indigenous landscape design practice.

Keywords: Japanese garden, Zen Buddhism, Pure Land Buddhism, Tsukiyama, Karesansui, Chaniwa, Vietnamese Landscape architecture.

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Vườn Nhật Bản là một mô hình không gian cảnh quan đặc trưng hình thành từ khoảng thế kỷ VII-VIII dưới hình thức các vườn chùa thời Nara và vườn cung điện thời Heian. Không giống vườn châu Âu theo đuổi tính đối xứng và thể hiện quyền lực của con người với thiên nhiên hay các khu vườn Trung Quốc với đình, tạ, hồ, núi, tạo nên những bức tranh thủy mặc lãng mạn cầu kỳ, vườn Nhật sử dụng các yếu tố đá (ishi), nước (mizu), cây (ki) và khoảng trống (ma) để tái hiện lại thiên nhiên một cách tối giản, tĩnh lặng, từ đó giúp con người chiêm nghiệm, tìm kiếm sự tĩnh tại và khám phá nội tâm (Suzuki, 1959; Nitschke, 1993).

Trải qua hơn 1.000 năm phát triển, vườn Nhật ngày nay là sự kết tinh hài hòa nhuần nhị giữa thẩm mỹ Á Đông, nét độc đáo trong tính cách và lối sống con người Nhật Bản cùng các triết lý tôn giáo bao gồm Thần đạo, Đạo giáo và đặc biệt là Phật giáo với hai dòng chính: Tịnh Độ tông cùng Thiền tông. Tuy nhiên, khi đề cập đến ảnh hưởng của Phật giáo đối với vườn Nhật, các nghiên cứu quốc tế và Việt Nam thường tập trung vào ảnh hưởng của dòng Thiền tông mà ít đề cập đến Tịnh Độ tông - vốn phổ biến hơn trong dân gian nhưng lại ít được chú ý, dù cùng song hành định hình phong cách vườn Nhật, từ bố cục mặt bằng đến các yếu tố cấu thành. Cách nhìn này chưa phản ánh đầy đủ bối cảnh lịch sử và tôn giáo của Nhật Bản, nơi Tịnh Độ tông lại có ảnh hưởng sâu rộng hơn trong đời sống tín ngưỡng và đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành các mô hình vườn cảnh sớm, đặc biệt

là vườn ao và vườn hồ đôi (Tsukiyama). Việc thiếu vắng một phân tích hệ thống về vai trò của Tịnh Độ tông đã dẫn đến xu hướng đơn giản hóa nguồn gốc triết lý của vườn Nhật Bản, làm mờ đi tính đa tầng trong cấu trúc không gian và ý nghĩa biểu tượng của chúng. Khoảng trống này không chỉ mang ý nghĩa lý luận mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến cách ứng dụng vườn Nhật trong thiết kế cảnh quan đương đại, khi các yếu tố biểu tượng của Tịnh Độ tông thường bị bỏ qua hoặc hiểu sai.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu này tập trung phân tích sự tương tác giữa Thiền tông và Tịnh Độ tông trong thiết kế vườn Nhật Bản thông qua ba mô hình tiêu biểu: Tsukiyama, Karesansui và Chaniwa. Từ đó, nghiên cứu đề xuất định hướng ứng dụng các nguyên lý cốt lõi của vườn Nhật vào thiết kế cảnh quan tại Việt Nam theo hướng thích nghi và phát triển bản địa. Nghiên cứu tiếp cận vấn đề thông qua việc phân tích các cơ chế chuyển hóa từ triết lý Phật giáo sang tổ chức không gian cảnh quan, bao gồm biểu tượng hóa, trừu tượng hóa và nghi thức hóa không gian.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng cách tiếp cận liên ngành, kết hợp giữa phân tích lịch sử, phân tích biểu tượng và phân tích không gian nhằm làm rõ mối quan hệ giữa triết lý Phật giáo và thiết kế cảnh quan vườn Nhật Bản. Cụ thể:

(1) Phân tích tài liệu: tổng hợp và hệ thống hóa các công trình nghiên cứu

về lịch sử vườn Nhật và triết học Phật giáo nhằm xây dựng cơ sở lý thuyết cho nghiên cứu;

(2) Phân tích biểu tượng: xem xét ý nghĩa biểu trưng của các yếu tố thiết kế như đá, nước, đảo và cầu trong mối liên hệ với tư tưởng Tịnh Độ tông và Thiền tông;

(3) Phân tích không gian và so sánh ba loại hình vườn tiêu biểu (Tsukiyama, Karesansui, Chaniwa) dựa trên các tiêu chí gồm tổ chức mặt bằng, cấu trúc không gian, yếu tố cảnh quan và trải nghiệm người sử dụng, nhằm làm rõ cơ chế chuyển hóa từ triết lý tôn giáo sang hình thái thiết kế.

## KẾT QUẢ THẢO LUẬN

Để phân tích ảnh hưởng của Phật giáo đến các phong cách vườn Nhật Bản, nghiên cứu này tiếp cận thông qua các cơ chế chuyển hóa từ triết lý sang không gian cảnh quan. Sự chuyển hóa từ triết lý Phật giáo sang thiết kế cảnh quan không diễn ra trực tiếp, mà thông qua các cơ chế trung gian bao gồm biểu tượng hóa, trừu tượng hóa và nghi thức hóa không gian. Trong đó, Tịnh Độ tông định hình cấu trúc cảnh quan thông qua các hình ảnh mang tính biểu tượng của Cực Lạc, trong khi Thiền tông tác động đến cách tổ chức không gian thông qua việc giản lược hình thức nhằm kích hoạt nhận thức nội tâm của người quan sát. Chaniwa là trường hợp trung gian, nơi không gian được tổ chức như một chuỗi trải nghiệm mang tính nghi thức, kết nối hai hệ tư tưởng này trong thực hành đời

sống. Trên cơ sở đó, ba cơ chế này được sử dụng để phân tích các phong cách vườn Tsukiyama, Karesansui và Chaniwa dưới đây.

**Sự du nhập của Phật giáo và ảnh hưởng đến tư tưởng vườn Nhật Bản**

*Nguồn gốc của Tịnh Độ tông và Thiền tông tại Nhật Bản*

Phật giáo Tịnh Độ du nhập vào Nhật Bản và phát triển mạnh mẽ dưới thời Nara (710-794) do sự bảo hộ của Hoàng gia. Đến thế kỷ XIII, cao tăng Pháp Nhiên (Hōnen, 1133-1212) sáng lập tông phái Tịnh Độ tông (Jōdo-shū), nhấn mạnh pháp môn niệm Phật (Nenbutsu) “Nam mô A-di-đà Phật” để vãng sinh Tây Phương Cực Lạc. Theo Suzuki trong Zen and Japanese Culture, chính tính “dễ tu, dễ tiếp cận” này giúp Tịnh Độ nhanh chóng lan rộng trong giai cấp quý tộc và dân chúng (Suzuki, 1959).

Phật giáo Thiền tông đã có mặt rải rác từ thời Nara và Heian, nhưng nó chỉ thực sự trở thành các tông phái vững mạnh từ thời Kamakura (1185-1333) khi các vị cao tăng Nhật sang Trung Hoa tu học rồi trở về hoặc khi các thiền sư Trung Hoa sang Nhật truyền đạo. Theo Suzuki (1959), Thiền tông nhấn mạnh vào tự lực, kỷ luật tự giác và sự tĩnh tại của nội tâm, thu hút mạnh mẽ giai cấp samurai và tầng lớp trí thức tại Kamakura-Kyoto, hình thành nền tảng thẩm mỹ wabi - vẻ đẹp giản dị chân thực.

Hai dòng Phật giáo đại diện hai hướng tu tập bổ trợ: Tịnh Độ tông phục vụ đại chúng qua hình ảnh cụ thể, Thiền tông hướng tới tầng lớp tinh anh với thực hành quán chiếu trực tiếp. Theo Takei và Keane trong bản dịch Sakuteiki: Visions of the Japanese Garden, chính sự song hành này tạo nên tầng triết lý đa tầng, định hình quá trình tiếp nhận các nguyên lý Phật Giáo vào thiết kế vườn Nhật Bản qua nhiều giai đoạn lịch sử. (Takei và Keane, 2008).

*Quá trình tiếp nhận tư tưởng Phật giáo trong thiết kế vườn Nhật Bản*

**Thời Nara-Heian (710-1185): Phật giáo Tịnh Độ và sự định hình vườn ao chisen**

Trong giai đoạn Nara-Heian, giáo lý Tịnh Độ được thể hiện rõ qua mô hình vườn ao chisen đặt trước Chính Điện (Kondō) hoặc Điện thờ A Di Đà (Amida-dō). Tại các chùa như Yakushiji và Hokkeji Jōdō-in, ao sen như một biểu tượng không gian của “Bát



Hình 1. Vườn Tsukiyama tại Suizen-ji Jōju-en (Kumamoto) với đôi nhân tạo, ao và cầu cong, minh họa cách mô phỏng núi - nước trong phong cách vườn hồ đảo Nhật Bản. Nguồn: Suizenji Jōjuen Garden (2026).

Hải” bao quanh núi Tu Di (Sumeru) trong kinh điển: mặt nước ao tượng trưng biển cả, còn hình ảnh tháp và điện thờ phản chiếu trên mặt nước được hiểu như hình ảnh núi Tu Di - trung tâm của vũ trụ. Đặc trưng thiết kế này phản ánh triết lý hình ảnh cụ thể hướng ngoại của Tịnh Độ tông, khác biệt rõ rệt với tính trừu tượng của Thiền tông sau này (Takei và Keane, 2008)

Đến cuối thời Heian, dù vẫn duy trì mô hình vườn ao với tháp tượng trưng núi Tu Di và Cửu Sơn Bát Hải, Sakuteiki bắt đầu đề cập đến các mô hình nguyên mẫu của Karesansui (vườn cảnh): “Ở nơi không có ao hoặc suối, người ta có thể sắp xếp đá tạo núi nhỏ. Việc sắp xếp đá và đất đắp vào các khoảng sân trống để mô phỏng núi và dòng nước đã mở ra những phương thức mới trong việc diễn đạt các phong cảnh Phật Giáo vào không gian vườn cảnh.” Sự chuyển biến này báo hiệu quá trình tiếp nhận Thiền tông trong các thời kỳ tiếp theo (Nitschke, 2007).

**Thời Kamakura-Muromachi (1185-1573): Thiền tông và sự hình thành Karesansui**

Thời Kamakura (1185-1333), các thiền viện trở thành trung tâm mới của sáng tạo cảnh quan, nơi vườn được thiết kế để phục vụ cho việc thiền định của các nhà sư (Cunningham, 2016). Trong đó vai trò của mặt nước được giảm đi, tăng cường đá và rêu, đồng thời tổ chức không gian sao cho người tu chủ yếu ngồi trên hiên chùa để thiền định tĩnh quán (zazen) thay vì dạo chơi ngắm cảnh. Tuy nhiên,

ảnh hưởng của Phật giáo Thiền tông mới này chưa có đủ tác động văn hóa để ảnh hưởng đến nghệ thuật làm vườn của Nhật Bản (Pearson, 2023).

Thời Muromachi (1336-1573), các tác phẩm tiêu biểu như vườn Karesansui trong chùa Ryōan-ji (khoảng năm 1488) với 15 hòn đá sắp xếp thành các nhóm bất đối xứng, hay vườn khô Daisen-in thuộc chùa Daitoku-ji (1509) với đá đen trắng gợi cảnh quan trừu tượng, đã khẳng định những đặc trưng cốt lõi của vườn Thiền: ma (khoảng trống) chiếm phần lớn diện tích, vẻ đẹp đơn sơ và sự không hoàn hảo (thẩm mỹ wabi-sabi) được đề cao. Các khu vườn này được thiết kế không phải để người xem bước vào, mà để “quán chiếu từ bên ngoài”, qua đó nhấn mạnh triết để tinh thần hướng nội của Thiền tông trong tổ chức không gian cảnh quan.

**Thời Edo-hiện đại (1603-nay): Song hành và ứng dụng đương đại**

Trong thời kỳ Edo, nền kinh tế ổn định, và của cải bắt đầu tích lũy dưới sự cai trị của các Lãnh chúa phong kiến (Daimyo) và thương gia quyền lực, họ bắt đầu chi tiêu xa hoa cho các khu vườn giải trí quy mô lớn, được gọi là “vườn daimyo”. Những khu vườn Thiền trở nên ít được chú ý hơn trong đời sống quý tộc.

Đến thời Showa (1926-1989), kiến trúc sư cảnh quan Mirei Shigemori (1887-1975) đã thử nghiệm các vật liệu mới như bê tông với đá truyền thống vào thiết kế



Hình 2. Vườn đá Karesansui chùa Ryōan-ji (Kyoto), với bố cục đá - sỏi tối giản, chỉ được chiêm ngưỡng từ hiên gỗ, thể hiện rõ tinh thần Thiền tông hướng nội. Nguồn: Etsuko (2026).



Hình 3. Một góc vườn khô tại Daisen-in dùng đá đen trắng tượng trưng “hồ vượt sông” (thuộc chùa Daitok Zu-ji, Kyoto). Nguồn: Mueller (2020).

sân vườn, thổi luồng sinh khí mới vào khu vườn Thiền truyền thống Nhật Bản, góp phần hồi sinh Karesansui trong khi vẫn bảo tồn bản chất ban đầu của nó. Ngày nay, vườn Zen Nhật Bản có thể được tìm thấy trên khắp Nhật Bản và tiếp tục là nguồn cảm hứng, chiêm nghiệm cho mọi người trên khắp thế giới.

### Ảnh hưởng của Phật giáo đến các phong cách vườn Nhật Bản

*Tsukiyama (Vườn hồ đôi) - Bản sắc Tịnh Độ tông*

Tsukiyama, có nghĩa là “đôi nhân tạo”, là phong cách vườn mô phỏng sườn núi tự nhiên với ao suối, đồi đất, đá lớn, cầu gỗ, và các loại cây như tùng, cây hoa anh đào uốn lượn (Hình 1). Nền tảng của Tsukiyama bắt nguồn từ Thần đạo (yaoyorozu no kami - tám triệu vị thần ngự trong núi đá), nhưng chịu ảnh hưởng sâu sắc từ Phật giáo Tịnh Độ tông.

Trong các vườn Tsukiyama chịu ảnh hưởng của tư tưởng Tịnh Độ, bố cục không gian thường được tổ chức xoay quanh hồ nước, đảo và cầu nhằm gợi lại hình ảnh Cực Lạc trong thế giới trần gian. Hồ nước thường giữ vai trò trung tâm của khu vườn, trong khi các đảo và lối cầu tạo nên những điểm chuyển tiếp tượng trưng cho hành trình tiếp cận cõi Phật. Trong nhiều trường hợp, điện Amida được bố trí đối diện hồ với một đảo trung tâm, hình thành một trục không gian mang ý nghĩa biểu tượng của cõi Tịnh Độ. Cách tổ chức này cho phép người chiêm ngưỡng trải nghiệm giáo lý vãng sinh thông qua sự quan sát và di chuyển trong khu vườn, khiến cảnh quan trở thành một không gian vừa thẩm mỹ vừa mang ý nghĩa tôn giáo (Naka, 2009).

Tên gọi các đảo trong ao như Kame-jima (đảo rùa) hay Tsuru-jima (đảo hạc) xuất hiện trong nhiều vườn được hiểu là biểu tượng trường thọ và bất tử, gắn với truyền thuyết đảo Bồng Lai/Horai - nơi trú ngụ của chư Phật, Bồ Tát và bậc tiên thánh. Một trường hợp độc đáo khác là đảo Kokoro-jima trong ao Sōgen-chi thuộc chùa Nanzen-in với hình chữ “tâm” (心) - nghĩa là trái tim (Ueyakato Landscape Co, 2026), như phép ẩn dụ cho sự truyền đạt tri thức từ tâm đến tâm - cảnh giới cao nhất của Phật giáo Thiền tông, bố cục Kokoro-jima cho thấy sự hòa quyện giữa Thiền và Tịnh Độ trong cùng một bố cục Tsukiyama, khi đường dạo hướng ngoại kết hợp với biểu tượng tâm linh hướng nội.

Các ví dụ điển hình của Tsukiyama có thể kể đến là Byōdō-in (1053, tỉnh Kyoto) với ao Phụng Hoàng, đảo trung tâm, và hành lang hai bên; Mōtsū-ji (tỉnh Iwate) có ao lớn với ba hòn đảo tượng trưng ba cõi Phật. Phong cách Tsukiyama hướng ngoại, kích thích nhiều giác quan (thị giác qua cảnh quan, thính giác qua tiếng nước chảy), phù hợp với kiến trúc chùa phục vụ cộng đồng dân gian.

*Karesansui (Vườn khô) - Biểu tượng Thiền tông*

Karesansui đại diện cho sự tối giản cực độ trong thiết kế cảnh quan Nhật Bản. Phong cách này sử dụng 5-15 hòn đá, thường sắp xếp thành cụm trên nền sỏi trắng được cào thành các họa tiết sóng xoáy hoặc bàn cờ; rêu và cây bụi thấp được trồng vừa phải tạo chiều sâu cho không gian. Mặt bằng vườn thường có hình chữ nhật hẹp (khoảng 10x20m), bố trí sát hiên gỗ của hành lang, thuận lợi cho việc quan sát tĩnh tại hơn là di chuyển. Từ đây, những chuyển tham quan

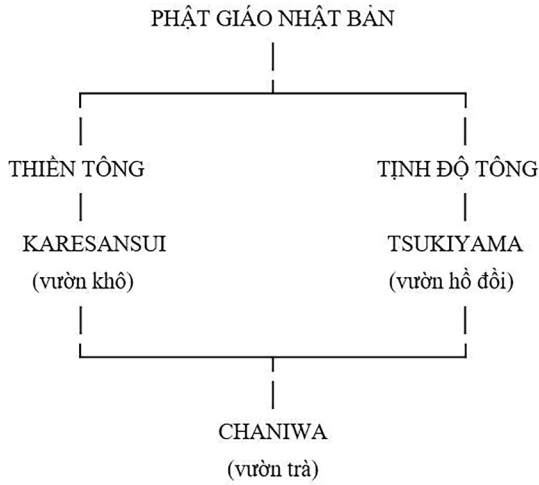
đắm mình trong ao hồ và suối nước biến thành những buổi thiền định tĩnh lặng (Lee, 2005).

Karesansui là biểu hiện trực tiếp của triết lý Thiền tông, trong đó đá và sỏi trắng được sử dụng để gợi hình ảnh núi, đảo và dòng nước trong một bố cục tối giản. Những đường cào trên sỏi tạo nên các gợn sóng tượng trưng cho nước, trong khi đá đóng vai trò như các yếu tố địa hình trong một cảnh quan trừu tượng. Tại vườn đá của Ryōan-ji, 15 hòn đá được sắp đặt theo cách mà từ bất kỳ góc nhìn nào cũng không thể nhìn thấy toàn bộ cùng lúc, tạo nên một trải nghiệm thị giác mang tính chiêm nghiệm. Trong khi đó, vườn tại Daisen-in sử dụng bố cục đá để gợi hình ảnh dòng chảy của một con sông từ thượng nguồn đến đại dương (Nitschke, 1993).

Nguồn gốc của Karesansui vẫn còn tranh cãi: một số cho rằng phong cách này bắt nguồn từ các gợi ý trong Sakuteiki thời Heian kết hợp với Thiền tông thời Tống, trong khi những người khác cho rằng nó liên quan đến Thần đạo với truyền thống Iwakura (đá thờ cúng vị thần). Tuy nhiên, các vườn Karesansui thời Muromachi đã khẳng định đặc trưng trừu tượng của Thiền tông, phù hợp với các không gian hạn chế, chi phí bảo trì thấp và phục vụ mục đích tu tập cá nhân hơn là giải trí tập thể.

*Chaniwa (Vườn trà) - Hòa quyện Thiền - Tịnh Độ trong trà đạo*

Chaniwa là loại vườn phục vụ trà đạo, hình thành rõ nét từ thời Edo và tiếp tục được gìn giữ đến hiện đại, gắn trực tiếp với nghi thức trà đạo (chanoyu). Không gian Chaniwa gồm lối đi lát đá cách quãng để buộc người bước chậm, tránh giẫm lên cỏ; Tsu-



Kết hợp Thiên – Tịnh Độ

Sơ đồ 1. Quan hệ giữa tư tưởng Phật giáo và các phong cách vườn Nhật Bản (Nguồn: Tổng hợp của tác giả)



Hình 4. Vườn trà Chaniwa với lối đi bằng đá, bể đá tsukubai và hàng rào tre, là không gian chuyển tiếp từ đời sống thường nhật sang nghi thức trà đạo theo tinh thần Thiền. Nguồn: Campbelltown-Koshigaya Sister Cities Association Inc. (2020).

kubai - bể đá thấp buộc người dùng phải cúi mình rửa tay; cổng nhỏ phủ rêu; cây phong hoặc các loài cây lá rụng; cùng các tảng đá nhỏ, bụi cây thấp dẫn tới nhà trà có diện tích khoảng 7-8 m<sup>2</sup> (Hình 4). Hàng rào tre bao quanh giúp che khuất tầm nhìn ra bên ngoài, tạo cảm giác tách biệt với không gian thế tục.

Chaniwa thể hiện sự hòa quyện của Thiền tông và Tịnh Độ tông. Ở phương diện Thiền tông, nghi thức trà đạo (Chanoyu) do Sen-no-Rikyū định hình trên nền tảng thực hành Thiền, nhấn mạnh nhịp điệu chậm rãi, sự mộc mạc, tĩnh tại trong thẩm mỹ Wabi-sabi và trạng thái chánh niệm trong từng cử chỉ, từ lúc khách bước vào các roji cho tới khi cúi người rửa tay tại tsukubai như một hành động thanh tịnh thân tâm trước ngưỡng cửa nhà trà (Camellia Sinen-sis, 2020). Ở chiều ngược lại, ảnh hưởng Tịnh Độ tông được gợi mở qua chính cách hiểu roji - “con đường đầm sương” dẫn từ cổng vào đến phòng trà như một biểu tượng cho hành trình rời bỏ thế giới phàm tục, tiến dần đến không gian giác ngộ (Japan House, 2018), một “cõi Cực Lạc” thu nhỏ trong nhà trà; thay vì chỉ ngồi tĩnh tọa, khách trà chủ động tham dự vào tiến trình chuyển hóa này bằng việc bước từng bước trên các bậc đá (tobi-ishi) và dừng lại nơi tsukubai như bên một “ao niệm Phật” trước khi bước vào không gian thiêng.

Chaniwa kết hợp cây lớn, địa hình uốn lượn của Tsukiyama với đá và bố cục tối giản của Karesansui, qua đó biến việc tu tập Phật giáo thành thực hành đời sống thường nhật. Giới samurai và thương gia đã sử dụng không gian này để thực hành wabi-cha - trà đạo giản dị - như một hình thức tu

Tiêu chí	Tsukiyama	Karesansui	Chaniwa
Bản chất triết lý	Tái hiện Cực Lạc	Nhận thức nội tâm	Hành trình chuyển hóa
Cơ chế không gian	Biểu tượng hóa	Trừu tượng hóa	Nghi thức hóa
Tổ chức không gian	Mở, đa hướng	Tĩnh, định hướng một chiều nhìn	Tuyến tính, có trình tự
Quan hệ người - cảnh	Người di chuyển trong cảnh	Người quan sát từ ngoài	Người tham gia vào hành trình
Trải nghiệm chính	Thưởng ngoạn	Thiền định	Nghi thức - chánh niệm

Sơ đồ 1. Quan hệ giữa tư tưởng Phật giáo và các phong cách vườn Nhật Bản (Nguồn: Tổng hợp của tác giả)

tập tinh tế. Nhờ vậy, Chaniwa cô đọng bản sắc Phật giáo thành một không gian nhỏ nhưng giàu chiều sâu tâm linh, trở thành minh chứng rõ nét cho sự song hành của Thiền tông và Tịnh Độ tông trong thiết kế cảnh quan Nhật Bản.

*So sánh đặc điểm triết lý, tổ chức không gian và trải nghiệm của ba phong cách vườn Nhật*

Những khác biệt này có thể được tổng hợp thông qua các tiêu chí về nền tảng triết lý, tổ chức không gian, yếu tố cảnh quan và trải nghiệm người sử dụng như trình bày trong Bảng 1. Sự khác biệt giữa ba phong cách không chỉ nằm ở hình thức mà còn ở cơ chế tổ chức không gian và cách con người tương tác với cảnh quan, qua đó phản ánh các cấp độ khác nhau trong nhận thức triết học Phật giáo Thiền tông và Tịnh Độ tông.

Trong bối cảnh lịch sử phát triển của vườn Nhật Bản, ba phong cách Tsukiyama, Karesansui và Chaniwa không tồn tại tách biệt mà phản ánh sự giao thoa giữa các hệ tư tưởng Phật giáo (Sơ đồ 1). Tsukiyama thể hiện rõ ảnh hưởng của Tịnh Độ tông thông qua việc tái hiện cảnh quan Cực Lạc bằng các yếu tố ao nước, đảo và cầu, tạo nên một không gian hướng ngoại và mang tính biểu tượng. Ngược lại, Karesansui chịu ảnh hưởng sâu sắc của Thiền tông khi sử dụng ngôn ngữ cảnh quan tối giản để khơi gợi quá trình chiêm nghiệm nội tâm. Trong khi đó, Chaniwa đóng vai trò trung gian khi kết hợp cả hai truyền thống: không gian vườn vừa dẫn dắt người sử dụng qua một hành trình nghi thức mang tính biểu tượng, vừa tạo điều kiện cho trạng thái tĩnh tâm theo tinh thần Thiền (Bảng 1). Sự song hành này cho thấy thiết kế vườn Nhật Bản không chỉ là kết quả của các nguyên tắc thẩm mỹ mà còn phản ánh quá trình tích

hợp nhiều tầng triết học trong cùng một cấu trúc cảnh quan.

### **Ứng dụng nghệ thuật vườn Nhật Bản trong thiết kế cảnh quan tại Việt Nam**

*Tiềm năng ứng dụng trong bối cảnh đô thị Việt Nam*

Trong bối cảnh nhiều đô thị tại Việt Nam đang chịu áp lực từ mật độ xây dựng cao và sự thiếu hụt không gian xanh, các mô hình vườn Nhật có thể được xem như một giải pháp cảnh quan phù hợp cho những không gian có diện tích hạn chế. Với đặc trưng bố cục cô đọng và khả năng tạo ra không gian tĩnh lặng, các dạng vườn như Tsukiyama, Karesansui và Chaniwa có thể được ứng dụng trong nhiều loại hình công trình đô thị, từ sân trong nhà ở, ban công chung cư đến các khoảng sân nhỏ trong công trình công cộng. Những không gian này góp phần tạo ra các “khoảng nghỉ” sinh thái và tinh thần trong môi trường đô thị.

Bên cạnh đó, sự tương đồng về nền tảng tư tưởng giữa Việt Nam và Nhật Bản, đặc biệt trong ảnh hưởng của Nho - Phật - Đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận các yếu tố thẩm mỹ của vườn Nhật. Các biểu tượng như núi, nước, đá, cầu hay văn hóa thưởng trà không hoàn toàn xa lạ với quan niệm cảnh quan truyền thống của người Việt, từ đó mở ra khả năng điều chỉnh và thích nghi các nguyên tắc thiết kế vườn Nhật trong bối cảnh địa phương.

#### *Nguyên tắc ứng dụng*

Việc ứng dụng vườn Nhật trong thiết kế cảnh quan tại Việt Nam nên tập trung vào các nguyên tắc triết lý cơ bản thay vì sao chép trực tiếp hình thức của các khu vườn lịch sử. Thứ nhất, nguyên tắc tổ chức không gian theo tinh thần Tịnh Độ có thể được thể hiện thông qua việc sử dụng mặt nước, đảo nhỏ, cầu hoặc các cụm cây - đá làm điểm nhấn trong bố cục cảnh quan, tạo cảm giác thanh tịnh và cân bằng trong môi trường đô thị. Thứ hai, nguyên tắc tĩnh quán của Thiền tông phù hợp với những không gian nhỏ như ban công, sân thượng hoặc sân trong, nơi các yếu tố đá, sỏi, rêu và cây bụi có thể được sử dụng để hình thành các bố cục vườn khô quy mô nhỏ. Thứ ba, nguyên tắc chuyển tiếp không gian của Chaniwa có thể được áp dụng thông qua hệ thống lối đi lát đá, cổng nhỏ hoặc hàng cây, tạo sự chuyển đổi dần từ không gian động bên ngoài sang không gian tĩnh bên trong.

#### *Hướng thiết kế cụ thể*

Trong các khu nhà ở đô thị, mô hình “pocket garden” có thể được áp dụng thông qua sự kết hợp giữa đá, mặt nước nhỏ và cây xanh bản địa nhằm gợi lại tinh thần của các dạng vườn Tsukiyama và Chaniwa. Đối với ban công hoặc tầng mái, các bố cục vườn khô sử dụng sỏi và đá có thể tạo điểm nhấn cảnh quan đồng thời cải thiện vi khí hậu. Trong các công trình công cộng như văn phòng, bệnh viện hoặc trường học, các không gian vườn tĩnh với cây xanh, nước tuần hoàn và khu vực nghỉ ngơi có thể góp phần cải thiện chất lượng môi trường và hỗ trợ giảm căng thẳng cho người sử dụng. Đối với các công trình tôn giáo và văn hóa, việc ứng dụng vườn Nhật cần được thực hiện theo hướng thích nghi với cảnh quan truyền thống Việt Nam. Các yếu tố như lối đi uốn lượn, mặt nước phản chiếu, khoảng trống và vật liệu tự nhiên có thể được sử dụng để diễn giải tinh thần Thiền - Tịnh Độ trong bối cảnh địa phương.

#### **KẾT LUẬN**

Ba phong cách vườn Nhật Bản - Tsukiyama (vườn hồ đảo), Karesansui (vườn khô), và Chaniwa (vườn trà) - thể hiện sự phát triển từ không gian rộng lớn hướng ngoại đến tĩnh lặng hướng nội, phản ánh rõ nét bản sắc của Phật giáo Tịnh Độ tông và Thiền tông. Tsukiyama tái hiện Tây Phương Cực Lạc qua ao, đảo, cầu với hình ảnh cụ thể; Karesansui biểu hiện thiền quán bằng đá, sỏi, khoảng trống với tính trừu tượng cao; Chaniwa kết hợp cả hai trong nghi thức trà đạo giản dị, chánh niệm, biến tu tập thành đời sống hàng ngày.

Sự song hành của hai dòng Phật giáo này không chỉ định hình phong cách thiết kế mà còn khuyến khích lối sống dung dị, hài hòa giữa con người và thiên nhiên. Kết quả nghiên cứu bổ sung cơ sở lý luận cho nghiên cứu kiến trúc cảnh quan Á Đông nói chung và Việt Nam nói riêng.

Phong cách vườn Nhật ngày càng được phổ biến vì tính ứng dụng vượt trội, thẩm mỹ cao, diện tích nhỏ gọn dễ dàng tích hợp trong các không gian nhà phố hiện đại, biệt thự, sân sinh hoạt chung cư, quán cà phê, ... Việc nắm được các triết lý cốt lõi định hình việc tổ chức vườn Nhật Bản là chìa khóa ứng dụng vào thiết kế cảnh quan đô thị và nhà ở hiện đại Việt Nam hiệu quả, linh hoạt hơn, tránh sao chép hình thức, phá vỡ bản sắc kiến trúc dân tộc./

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. *Camellia Sinensis* (2009). *Thé: Histoire, terroirs, saveurs*. Éditions de l'Homme.
2. Cunningham, E. (2016). *Cultivating enlightenment: The manifold meaning of Japanese Zen gardens*. *Traditional and Contemporary Asia: Numbers, Symbols, and Colors*, Volume 21:3 (Winter 2016).
3. *Campbelltown-Koshigaya Sister Cities Association Inc.* (2020). *Anatomy of a Japanese garden*. Truy cập ngày 4 tháng 3 năm 2026. <https://www.ckscsca.org.au/cities/koshigaya/japan-with-john/46-anatomy-of-a-japanese-garden>
4. Etsuko, A. (2026). *Giới thiệu di sản thế giới của Nhật Bản “Vườn thiên đá ở chùa Ryoan-ji”*. Trường Đại học Y khoa Tokyo Việt Nam. Truy cập ngày 4 tháng 3 năm 2026. <https://tokyo-human.edu.vn/gioi-thieu-di-san-the-gioi-cua-nhat-ban-vuon-thien-da-o-chua-ryoan-ji/>
5. *Japan House* (2018). *The tea garden*. *University of Illinois Urbana-Champaign*. Truy cập ngày 02/03/2026. <https://japanhouse.illinois.edu/about/tea-garden>.
6. Lee, Y. J. (2005). *Inquiry into and succession to traditional Japanese Zen gardens*. Master's thesis, *University of Georgia*.
7. Mueller, E. (2020). *An authentic Zen existence*. *Be Here*. Truy cập ngày 4 tháng 3 năm 2026. <https://behere.asia/blog/an-authentic-zen-existence>.
8. Nitschke, G. (2007). *Japanese gardens: Right angle and natural form*. *Taschen Verlag*.
9. Naka, T. (2009). *Structure and Chronology of the Pure Land Gardens in Japan*. In *Paradise and Gardens in Eastern Asia: Final Report of the International Expert Meeting on Paradise and Gardens in Eastern Asia*. Published by *Nara National Research Institute for Cultural Properties*. ISBN 978-4-902010-77-0.
10. Nitschke, G. (1993). *Japanese Gardens: Right Angle and Natural Form*. *Köln: Taschen*.
11. Pearson R. (2023). *Looking at Kyoto Gardens from the Kamakura (1185-1336) and Muromachi (1336-1587) Periods: Saihōji, Tenryūji, Kinkakuji, Ginkakuji, Ryōanji, and Daitokuji*. Truy cập ngày 03/03/2026. [https://www.academia.edu/100827006/Looking\\_at\\_Japanese\\_gardens\\_from\\_the\\_Kamakura\\_and\\_Muromachi\\_Periods\\_ms\\_pdf](https://www.academia.edu/100827006/Looking_at_Japanese_gardens_from_the_Kamakura_and_Muromachi_Periods_ms_pdf).
12. Suzuki, D. T. (1959). *Zen and Japanese culture*. *Pantheon Books*.
13. Takei, J. và Keane, M. P. (2008). *Sakuteiki: Visions of the Japanese garden – A modern translation of Japan's gardening classic*. *Tuttle Publishing*.
14. *Suizenji Jōjuen Garden*. 2026. *Facility guide and garden photos*. Truy cập ngày 4 tháng 3 năm 2026. <https://www.suizenji.or.jp/en/guide-facility/>.